TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2021/DSPT
Ngày: 03/12/2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Bà Nguyễn Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2021/TLPT-KDTM ngày 06/10/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2021/KDTM-ST, ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện TD bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2021/QĐ-PT, ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh BN, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng B.

Địa chỉ: Số 35 HV, quận HK, thành phố HN.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc S - Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt)

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Q - Chức vụ: Trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng B - Chi nhánh BN (có mặt).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH HP.

Địa chỉ: Xóm HG, thôn TT, xã PL, huyện TD, tỉnh BN.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1976 - Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Đại dện theo ủy quyền: Ông Trần Phan D, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm HG, thôn TT, xã PL, huyện TD, tỉnh BN.

- *Người có kháng cáo*: Công ty TNHH HP

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là Ngân hàng B do ông Nguyễn Văn Q đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Công ty TNHH HP có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng B chi nhánh BN từ 12/2005. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH HP đã có ký với Ngân hàng B các khoản vay trung, dài hạn để đầu tư Nhà máy sản xuất giấy và vay ngắn hạn để bổ sung vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể các khoản vay như sau:

Vào năm 2007, Công ty TNHH HPký hợp đồng trung, dài hạn với Ngân hàng B - chi nhánh BN theo hợp đồng tín dụng số 0025/07/HĐ ngày 10/10/07 và các biên bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng với mục đích vay để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất giấy Duplex công suất 10.000 tấn/năm, số tiền cho vay là 10.900.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên.

Sau đó năm 2009 văn năm 2010, Công ty TNHH HPtiếp tục vay tiền của Ngân hàng B - chi nhánh BN theo các hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 264961/2009/HĐ ngày 03/11/2009 và hợp đồng số 264961/2010/HĐ ngày 22/12/2010 và các biên bản bổ sung, sửa đổi hợp đồng với số tiền vay ngắn hạn hạn mức tối đa là 13.800.000.000 đồng, những lần rút vốn vay (nhận nợ) theo từng hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể với mục đích vay vốn để bổ sung vốn lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh giấy của Công ty TNHH HP.

Để bảo đảm cho các khoản vay nêu trên, Công ty TNHH HP và bên thứ ba có thế chấp tài sản thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của mình để đảm bảo nghĩa vụ tiền vay của Công ty TNHH HPtại Ngân hàng B - chi nhánh BN. Phạm vi bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của các tài sản thế chấp trên là toàn bộ nghĩa vụ phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã, đang và sẽ ký giữa Công ty TNHH HP và Ngân hàng B - chi nhánh BN

Tại thời điểm cấp tín dụng, Công ty TNHH HP còn có những tài sản bảo đảm khác tuy nhiên hiện đến thời điểm khởi kiện, những tài sản bảo đảm đó đã được Ngân hàng B- chi nhánh BN, Công ty TNHH HP, bên đảm bảo thống nhất xử lý để

thu hồi nợ vay của Công ty TNHH HP và đã được giải chấp, cụ thể theo các hợp đồng thế chấp sau:

- Thế chấp toàn bộ công trình vật kiến trúc tại thửa đất theo giấy chứng nhận số AB 752087 của Công ty HPtheo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 7600/07/HĐTC ngày 22/08/2007.

- Thế chấp xe ô tô Dewoo Lacetti biển kiểm soát 99K - 4219 của Ông Nguyễn Văn M theo Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 0761/07/HĐ ngày 22/08/2007.

- Thế chấp 02 dây chuyền sản xuất giấy Kraft (công suất 1.500 tấn/năm và 3.000 tấn/năm) của Công ty HP theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0762/07/HĐ ngày 22/08/2007.

- Thế chấp xe ô tô ISUZU biển kiểm soát 99K - 7604 của Công ty HP theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0181/08/HĐ ngày 11/09/2008.

Hiện nay, đảm bảo cho các khoản vay của Công ty TNHH HP còn những tài sản thế chấp cụ thể như sau:

- Thế chấp dây chuyền sản xuất giấy Kraft công suất 10.000 tấn/năm của Công ty HPtheo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0182/08/HĐ ký ngày 11/09/2008 giữa Công ty TNHH HPvà Ngân hàng B. Tài sản được thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ, đúng quy định.

- Thế chấp toàn bộ công trình vật kiến trúc tại thửa đất theo giấy chứng nhận số AK 586999 của công ty TNHH HP theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0183/08/HĐ ngày 12/09/2008. Tài sản được thế chấp qua công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ, đúng quy định.

- Thế chấp máy xúc lật XGMA (hóa đơn GTGT số 0020157 ngày 26/07/2010) của công ty TNHH HPtheo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0042/10/HĐ ngày 30/11/2010. Tài sản được thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ, đúng quy định.

Quá trình thực hiện HĐTD công ty HPđã thực hiện việc thanh toán nợ cho Ngân hàng đến ngày 01/7/2015. Sau đó, Ngân hàng Bđã đôn đốc rất nhiều lần yêu cầu Công ty HPthanh toán nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên từ đó đến nay Công ty HPkhông thanh toán cho Ngân hàng thêm khoản nào. Ngân hàng Bxác định đến ngày 25/9/2018, Công ty HPcòn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 29.675.012.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 10.988.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 18.687.011.159 đồng. Sau khi làm việc với Công ty HPvà chốt số nợ trên, Ngân hàng Byêu cầu Công ty HPcó phương án thanh toán nợ. Tuy nhiên, đến nay, Công ty HPkhông có bất kỳ một phương án nào thanh toán nợ cho ngân hàng.

Ngày 11/5/2020, Ngân hàng Bcó đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty HPphải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là **33.348.260.826 đồng**, trong đó số tiền gốc là 10.988.000.000 đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày 11/5/2020 là 22.360.260.826 đồng cùng với toàn bộ lãi phát sinh đến thời điểm xét xử.

Đến ngày 20/8/2020, Ngân hàng Bđề nghị Công ty HPphải thanh toán cho Ngân hàng số tiền cụ thể như sau:

Theo HĐTD trung, dài hạn số 0025/07/HĐ: yêu cầu Công ty HPtrả nợ ngân hàng tổng số tiền là **12.229.659.237** đồng, trong đó nợ gốc là: 3.958.000.000 đồng, nợ lãi là 5.762.846.529 đồng, lãi phạt quá hạn là 2.508.812.708 đồng.

HĐTD ngắn hạn số 264961/2009/HĐ và số 264961/2010/HĐ: yêu cầu Công ty HPtrả nợ Ngân hàng tổng số tiền là **21.605.149.338** đồng, trong đó nợ gốc là: 7.030.000.000 đồng, nợ lãi là 9.635.468.984 đồng, lãi phạt quá hạn là 4.939.680.354 đồng.

Trường hợp Công ty TNHH HPkhông trả nợ đầy đủ đề nghị xử lý tài sản thế chấp, tài sản phát sinh để thu hồi nợ cho Ngân hàng BIDV- chi nhánh BN.

Phía bị đơn là Công ty TNHH HPdo ông Trần Phan D đại diện theo ủy quyền trình bày: Ông xác nhận từ năm 2010, Công ty TNHH HPcó ký hợp đồng tín dụng và các hợp đồng thế chấp tài sản của Công ty TNHH HPvới Ngân Ngân hàng B - chi nhánh BN để vay vốn như phía nguyên đơn trình bày là đúng. Công ty TNHH HPvẫn luôn có ý thức về trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng B- chi nhánh BN. Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất Công ty TNHH HPgặp nhiều khó khăn về vốn lưu động nên chưa trả được nợ cho Ngân hàng B- chi nhánh BN đúng hạn dẫn đến nợ xấu.

Do phía Công ty TNHH HPbị thất lạc toàn bộ các tài liệu liên quan đến hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp, các văn bản làm việc với Ngân hàng B- chi nhánh BN nên phía Công ty TNHH HPkhông có tài liệu gốc để làm căn cứ xác định số tiền gốc và lãi của Công ty TNHH HPvới Ngân hàng B- chi nhánh BN. Do vậy, Công ty TNHH HPđề nghị giám định chữ ký của Giám đốc công ty TNHH HPvà con dấu của Công ty TNHH HPđóng trong các hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng B- chi nhánh BN đã cung cấp cho Tòa án làm căn cứ khởi kiện.

Tòa án nhân dân huyện TD đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ ký của Giám đốc công ty TNHH HPvà con dấu của Công ty TNHH HPđóng trong các hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng B- chi nhánh BN đã cung cấp cho Tòa án.

Tại Quyết định số 08/KLGĐTL-PC09 ngày 08/01/2021 kết luận: hình dấu tròn có nội dung "Công ty TNHH HP" và hình dấu tròn có nội dung "Công ty

T.N.H.H HP" trên các tài liệu cần giám định và mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra; chữ ký dưới mục "Đại diện bên vay" trên các tài liệu cần giám định và mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

Từ nội dung trên, bản án sơ thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều302, 342, 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 30, 35, 39, 147, 165, 186, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B về việc đòi nợ đối với công ty TNHH HP.

Buộc công ty TNHH HPphải trả cho Ngân hàng B số tiền 35.761.406.187 đồng, trong đó nợ gốc là: 10.988.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 16.649.202.235 đồng, lãi quá hạn là 8.104.253.952 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi thi hành xong.

2. Xử lý tài sản thế chấp: Nếu Công ty TNHH HPkhông trả được tiền thì Ngân hàng B có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản thế chấp gồm:

- Thửa đất số 609a, tờ bản đồ số 21, diện tích 3430 m^2 tại xóm HG, thôn TT, xã PL, huyện TD, tỉnh BN và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0183/08/HĐ ký ngày 12/09/2008 giữa Công ty TNHH HPvà Ngân hàng. Thửa đất đã được UBND tỉnh BN cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 586999 ngày 27/11/2007 chủ sử dụng là công ty TNHH HP. Thửa đất có tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp thửa đất của công ty TNHH TM.

Phía Nam giáp thửa đất của công ty MTX.

Phía Đông giáp đê sông NHK.

Phía Tây giáp đường đi.

Các hạng mục trên đất gồm có:

Cụ thể các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất:

STT	**Hạng Mục**	**Đơn vị**	**Số lượng**
	Nhà điều hành	M^2	432.9

	Nhà xưởng	M^2	1755
	Băng máy	M^2	112.2
	Nhà ở công nhân (2 tầng)	M^2	304,9
	Nhà bảo vệ	M^2	9
	Bể chứa bột	M^3	1427.4
6.1	Bể chứa bột nghiền lớp mặt	M^3	94.5
6.2	Bể chứa nước thu hồi	M^3	81
6.3	Bể chứa bột nghiền lớp đáy	M^3	78.7
6.4	Bể nghiền lớp bột mặt trắng	M^3	34.6
6.5	Bể chứa bột mặt trắng	M^3	221.4
6.6	Bể seo lớp mặt trắng	M^3	46
6.7	Bể seo lớp mặt	M^3	71.9
68	Bể seo lớp đáy	M^3	71.9
6.9	Bể chứa bột lớp đáy	M^3	482.4
6.10	Bể chứa nước trắng	M^3	98
6.11	Bể chứa nước thải	M^3	147
7	Cổng, tường rào sân bê tông	M^2	1264.2
8	Nhà bảo vệ	M^2	12,9

- Dây chuyền sản xuất giấy Kraft công suất 10,000 tấn/năm theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0182/08/HĐ ký ngày 11/09/2008 giữa Công ty TNHH HPvà Ngân hàng được lắp đặt tại nhà xưởng có diện tích 1755 m^2 :

- Máy xúc lật XGMA theo 01 hóa đơn GTGT số 0020157 26/07/2010 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0042/10/HĐ ký ngày 30/11/2010 giữa Công ty TNHH HPvà Ngân hàng.

+ Tên loại tài sản: Máy xúc lật XGMA

+ Đặc điểm công nghệ: Model 932_{III}

+ Số khung: 02756

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/8/2021, bị đơn là Công ty TNHH HPkháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm với lý do hiện nay Công ty mới phát hiện ra các tài sản thế chấp gắn với quyền sử dụng đất tại thửa 609a, tờ bản đồ số 21 tại HG, TT, PL, TD, BN nằm ngoài diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Ngân hàng B- Chi nhánh BN do ông Nguyễn Văn Quý đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Công ty TNHH HPdo ông Trần Phan D đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn có kháng cáo không xuất trình được chứng cứ mới nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện khi xử lý đối với tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số 609a, tờ bản đồ số 21, diện tích 3430 m^2 tại xóm HG, thôn TT, xã PL, huyện TD, tỉnh BN và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0183/08/HĐ ký ngày 12/09/2008 giữa Công ty TNHH HPvà Ngân hàng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

Công ty TNHH HPcó đăng ký kinh doanh số 2300275721 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh BN cấp lần đầu ngày 20/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 20/7/2009. Công ty TNHH HPcó ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng B)- chi nhánh BN từ 12/2005. Công ty TNHH HPđã ký với Ngân hàng B chi nhánh BN các khoản vay trung dài hạn để đầu tư Nhà máy sản xuất giấy và vay ngắn hạn để bổ sung vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:

Công ty TNHH HPvay vốn trung dài hạn tại Ngân hàng B - Chi nhánh BN theo hợp đồng tín dụng số 0025/07/HĐ ngày 10/10/07 và các biên bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng với mục đích vay để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất giấy Duplex công suất 10.000 tấn/năm, số tiền vay là 10.900.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên.

Công ty TNHH HPcòn dư nợ vay ngắn hạn tại Ngân hàng B - chi nhánh BN theo các hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 64961/09/HĐ ngày 03/11/2009 và hợp đồng số 264961/2010/HĐ ngày 22/12/2010 và các biên bản bổ sung, sửa đổi hợp đồng với số tiền vay ngắn hạn hạn mức tối đa là 13.800.000.000 đồng, những lần rút vốn vay (nhận nợ) theo từng hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể với mục đích vay vốn để bổ sung vốn lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh giấy của Công ty TNHH HP.

Lãi suất trong hạn được áp dụng lãi suất cho vay trung hạn theo lãi suất công bố của bên cho vay từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn của khoản nợ bị quá hạn. (Lãi suất quá hạn hiện nay là 15%/ năm). Việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng B - chi nhánh BN và Công ty TNHH HP là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp.

Tính đến ngày 01/7/2015, Công ty TNHH HPđã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc là: 2.812.000.000 đồng. Sau đó, Ngân hàng Bđã nhiều lần yêu cầu công ty HPthanh toán nợ. Tuy nhiên, từ đó đến nay công ty HPkhông thanh toán cho Ngân hàng thêm khoản nào. Tính tới nay Công ty TNHH HPcòn dư nợ tại Ngân hàng B - chi nhánh BN là 35.761.401.187 đồng; trong đó số tiền gốc là 10.988.000.000 đồng và số tiền nợ lãi là 24.773.401.187 đồng.

Do Công ty TNHH HPđã vi phạm hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng B - chi nhánh BN, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc công ty TNHH HPphải trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ tính tới ngày 11/6/2021 là 35.761.401.187 đồng (trong đó số tiền gốc là 10.988.000.000 đồng, số tiền nợ lãi là 24.773.401.187 đồng và tiền lãi phát sinh đến thời điểm thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên) là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Nguyễn Văn M kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm với lý do hiện nay Công ty mới phát hiện ra các tài sản thế chấp gắn với quyền sử dụng đất tại thửa 609a, tờ bản đồ số 21 tại GH, TT, PL, TD, BN nằm ngoài diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty.

Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy:

Tại đơn khởi kiện cũng như tài liệu chứng cứ kèm theo, Ngân hàng Bkhởi kiện yêu cầu Công ty HPtrả toàn bộ số tiền nợ gốc đã vay theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên và nợ lãi, lãi phạt theo qui định pháp luật. Trường hợp Công ty HPkhông trả được nợ, đề nghị xử lý tài sản đảm bảo theo qui định pháp luật.

Nội dung tài sản thế chấp của Công ty HPgồm:

- Toàn bộ tài sản gắn liền trên thửa số 609a, tờ bản đồ số 21, diện tích 3430 m^2 tại xóm HG, thôn TT, xã PL, huyện TD, tỉnh BN đã được UBND tỉnh BN cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 586999 ngày 27/11/2007 chủ sử dụng là công ty TNHH HPtheo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0183/08/HĐ ký ngày 12/09/2008;

- Dây chuyền sản xuất giấy Kraft công suất 10,000 tấn/năm theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0182/08/HĐ ký ngày 11/09/2008 giữa Công ty TNHH HP và Ngân hàng B - chi nhánh BN được lắp đặt tại nhà xưởng có diện tích 1755 m^2;

- Máy xúc lật XGMA theo 01 hóa đơn GTGT số 0020157 26/07/2010 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0042/10/HĐ ký ngày 30/11/2010 giữa Công ty TNHH HPvà Ngân hàng.

Về thình thức và nội dung của hợp đồng thế chấp nêu trên là đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch theo đúng quy định. Việc thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH HPlà hoàn tự nguyện không bị ép buộc và không trái đạo đức xã hội. Tài sản của Công ty TNHH HPthế chấp có nguồn gốc rõ ràng và tại thời điểm thế chấp không tranh chấp với ai. Như vậy, hợp đồng thế chấp tài sản giữa Công ty TNHH HPvới Ngân hàng B - chi nhánh BN là hợp pháp.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử lý đối với tài sản thế chấp là thửa số 609a, tờ bản đồ số 21, diện tích 3430 m^2 tại xóm HG, thôn TT, xã PL, huyện TD, tỉnh BN và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0183/08/HĐ ký ngày 12/09/2008 là vượt quá yêu cầu khởi kiện.

Ngày 15/9/2008, Công ty TNHH HPđược Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh BN chứng nhận đăng ký tài sản thế chấp gồm: thửa số 609a, tờ bản đồ số 21, diện tích 3430 m^2 tại xóm HG, thôn TT, xã PL, huyện TD, tỉnh BN và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0183/08/HĐ ký ngày 12/09/2008.

Tại biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là Ngân hàng Byêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa số 609a, tờ bản đồ số 21, diện tích 3430 m^2 tại xóm HG, thôn TT, xã PL, huyện TD, tỉnh BN và toàn bộ tài sản gắn

liền trên đất theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0183/08/HĐ ký ngày 12/09/2008.

Tòa án cấp sơ thẩm xử lý tài sản thế chấp vượt quá yêu cầu khởi kiện, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa số 609a, tờ bản đồ số 21, diện tích 3430 m^2 tại xóm HG, thôn TT, xã PL, huyện TD, tỉnh BN đã được Ngân hàng Bthể hiện tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm. Đồng thời, việc hủy bản án không làm thay đổi bản chất của vụ án, vì vậy cần sửa bản án sơ thẩm.

Đối với yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH HPcho rằng, các tài sản gắn liền với thửa số 609a, tờ bản đồ số 21, diện tích 3430m^2 tại xóm HG, thôn TT, xã PL, huyện TD, tỉnh BN nằm ngoài diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp đúng qui định pháp luật về thành phần, nội dung, đối tượng xem xét thẩm định. Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 17/7/2020, Ngân hàng B - Chi nhánh BN do ông Nguyễn Văn Q đại diện theo ủy quyền và Công ty TNHH HPdo ông Trần Phan D đại diện theo ủy quyền có mặt tại buổi xem xét, thẩm định tài sản, cùng xác định các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0183/08/HĐ ký ngày 12/09/2008 nằm trên diện tích 3430 m^2 tại thửa số 609a, tờ bản đồ số 21, xóm HG, thôn TT, xã PL, huyện TD, tỉnh BN.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Trần Phan D không yêu cầu xem xét, thẩm định lại tài sản, không đưa được ra chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 144, 147, 148, 158, 165, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều302; Điều 342; Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết Số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử: Sửa án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B về việc đòi nợ đối với công ty TNHH HP.

Buộc công ty TNHH HP phải trả cho Ngân hàng B số tiền 35.761.406.187 đồng, trong đó nợ gốc là: 10.988.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 16.649.202.235 đồng, lãi quá hạn là 8.104.253.952 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi thi hành xong.

2. Xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Công ty TNHH HP không trả được tiền thì Ngân hàng B Chi nhánh BN có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản thế chấp gồm:

- Toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất Thửa đất số 609a, tờ bản đồ số 21, diện tích 3430 m2 tại xóm HG, thôn TT, xã PL, huyện TD, tỉnh BN theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0183/08/HĐ ký ngày 12/09/2008 giữa Công ty TNHH HP và Ngân hàng. Cụ thể như sau:

STT	Hạng Mục	Đơn vị	Số lượng
1	Nhà điều hành	M^2	432.9
2	Nhà xưởng	M^2	1755
3	Băng máy	M^2	112.2
4	Nhà ở công nhân (2 tầng)	M^2	304,9
5	Nhà bảo vệ	M^2	9
6	Bể chứa bột	M^3	1427.4
6.1	Bể chứa bột nghiền lớp mặt	M^3	94.5
6.2	Bể chứa nước thu hồi	M3	81
6.3	Bể chứa bột nghiền lớp đáy	M^3	78.7
6.4	Bể nghiền lớp bột mặt trắng	M^3	34.6
6.5	Bể chứa bột mặt trắng	M^3	221.4
6.6	Bể seo lớp mặt trắng	M^3	46
6.7	Bể seo lớp mặt	M^3	71.9
6.8	Bể seo lớp đáy	M^3	71.9
6.9	Bể chứa bột lớp đáy	M^3	482.4
6.10	Bể chứa nước trắng	M^3	98
6.11	Bể chứa nước thải	M^3	147
7	Cổng, tường rào sân bê tông	M^2	1264.2
8	Nhà bảo vệ	M^2	12,9

- Dây chuyền sản xuất giấy Kraft công suất 10,000 tấn/năm theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0182/08/HĐ ký ngày 11/09/2008 giữa Công ty TNHH HP và Ngân hàng được lắp đặt tại nhà xưởng có diện tích 1755 m^2 :

- Máy xúc lật XGMA theo 01 hóa đơn GTGT số 0020157 26/07/2010 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0042/10/HĐ ký ngày 30/11/2010 giữa Công ty TNHH HP và Ngân hàng.

+ Tên loại tài sản: Máy xúc lật XGMA

+ Đặc điểm công nghệ: Model 932_{III}

+ Số khung: 02756

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Công ty TNHH HP do ông Nguyễn Văn M đại diện theo pháp luật phải chịu 2.600.000 (Hai triệu sáu trăm nghìn) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. (Xác nhận Ngân hàng B đã tạm nộp 2.600.000 triệu đồng tiền tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Buộc Công ty TNHH HP có nghĩa vụ hoàn trả lại Ngân hàng B 2.600.000 đồng).

4. Về án phí: Công ty TNHH HP do ông Nguyễn Văn M đại diện theo pháp luật phải chịu 143.761.406 (Một trăm bốn ba triệu, bảy trăm sáu mốt nghìn, bốn trăm linh sáu) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000 (Hai triệu) đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Xác nhận Công ty TNHH HP đã nộp 2.000.000 (Hai triệu) đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm tại biên lai thu số AA/2019/0002627 ngày 17/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TD.

Hoàn trả cho Ngân hàng B số tiền 71.000.000 (Bảy mốt triệu) đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại theo biên lai thu số AA/2018/0000154 ngày 22/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TD.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Nguyễn Thanh Bình Nguyễn Tuyết Mai	**Nguyễn Văn Tính**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BN;
- TAND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Các đương sự
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tính